

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024, giữa:

***Nguyên đơn**: Bà Lê Thị Kim V. Sinh năm: 2002; Trú tại: Kiệt G, thôn C, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng.

***Bị đơn**: Ông Thạch S. Sinh năm: 1996; Trú tại: P, chung cư T, phường M, quận S, TP Đà Nẵng. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận S, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2024

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Kim V. Sinh năm: 2002; Trú tại: Kiệt G, thôn C, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng và Ông Thạch S. Sinh năm: 1996; Trú tại: P, chung cư T, phường M, quận S, TP Đà Nẵng. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận S, TP Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 **Về quan hệ hôn nhân**: Bà Lê Thị Kim V và ông Thạch S thống nhất tự thoả thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2021 của UBND xã H, huyện H, TP Đà Nẵng cấp ngày 30.3.2021 không còn giá trị pháp lý.

2.2 **Về con chung**: Bà Lê Thị Kim V và ông Thạch S xác nhận có 01 con chung là Thạch Lê Thanh T, sinh ngày 10.01.2021. Hai bên đương sự thống nhất thoả thuận: Bà Lê Thị Kim V trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Thạch Lê Thanh T, sinh ngày 10.01.2021 đến tuổi trưởng thành.

Bà Lê Thị Kim V không yêu cầu ông Thạch S không cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 **Về tài sản chung và nợ chung**: Bà Lê Thị Kim V và ông Thạch S khai nhận không có

2.4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng bà **V** phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số **0001875** ngày 12.3.2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Như vậy, bà **V** được trả lại 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND x Hòa Phong, h Hòa Vang, TPĐN
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Thủy